

**DANH SÁCH NIÊM YẾT HỖ TRỢ ĐỢT 1**

**Đối với thủy sản bị thiệt hại do ảnh hưởng cơn bão số 3,5,10 năm 2025**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Xuân Hòa)*

TT	XÃ XUÂN HÒA	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	KP Hỗ trợ			Hỗ trợ Đợt 1 (nguồn NSDP đảm bảo 20%)	Ghi chú
						Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW (80%)	NSDP đảm bảo (20%)		
		tr.đồng	Ha diện tích nuôi bị thiệt hại	100m <sup>3</sup> thể tích nuôi bị thiệt hại	Ha diện tích nuôi bị thiệt hại	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)
<b>TỔNG CỘNG</b>		-	-	-	<b>110,279</b>	<b>1.654,191</b>	<b>1.323,353</b>	<b>330,838</b>	<b>330,838</b>	
1	Xuân Vinh	-	-	-	0,600	9,000	7,200	1,800	1,800	
2	Thôn 2	-	-	-	11,155	167,325	133,860	33,465	33,465	
3	Tĩnh Thôn 2	-	-	-	34,920	523,800	419,040	104,760	104,760	
4	Xuân Tân	-	-	-	2,681	40,221	32,177	8,044	8,044	
5	Hương 2	-	-	-	1,400	21,000	16,800	4,200	4,200	
6	Thống Nhất	-	-	-	6,098	91,476	73,181	18,295	18,295	
7	Hải Mậu	-	-	-	0,030	0,450	0,360	0,090	0,090	
8	Quần Lai 2	-	-	-	0,820	12,300	9,840	2,460	2,460	
9	Hải Trạch 1	-	-	-	1,500	22,500	18,000	4,500	4,500	
10	Trung Thành	-	-	-	2,120	31,800	25,440	6,360	6,360	
11	Khải Đông	-	-	-	4,400	66,000	52,800	13,200	13,200	
12	Quần Đội	-	-	-	3,220	48,294	38,635	9,659	9,659	
13	Quần Lai 1	-	-	-	0,450	6,750	5,400	1,350	1,350	
14	Thịnh Mỹ 1	-	-	-	1,990	29,850	23,880	5,970	5,970	
15	Hương 1	-	-	-	1,650	24,750	19,800	4,950	4,950	
16	Phần Thôn	-	-	-	4,125	61,875	49,500	12,375	12,375	
17	Hải Trạch 2	-	-	-	2,000	30,000	24,000	6,000	6,000	
18	Thịnh Mỹ 2	-	-	-	2,050	30,750	24,600	6,150	6,150	
19	Tân Thành	-	-	-	12,310	184,650	147,720	36,930	36,930	

20	Hải Thành	-	-	-	1,800	27,000	21,600	5,400	5,400	
21	Thượng Vôi	-	-	-	5,000	75,000	60,000	15,000	15,000	
22	Thọ Khang	-	-	-	2,300	34,500	27,600	6,900	6,900	
23	Tĩnh Thôn 1	-	-	-	2,660	39,900	31,920	7,980	7,980	
24	Xuân Phú	-	-	-	3,000	45,000	36,000	9,000	9,000	
25	Xuân Lai	-	-	-	2,000	30,000	24,000	6,000	6,000	

*Xuân Hoà, ngày      tháng      năm 2026*